

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HSPT

Ngày 12-3-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Anh Phương

Ông Doãn Đình Quyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 439/2018/HSPT ngày 25/12/2017 đối với bị cáo Huỳnh Thị Kim H về tội “*Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 264/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thị Kim H**, sinh năm 1985; tại tỉnh Đắc Lắc; nơi cư trú: phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; tạm trú tại: Đường L nội dài, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Hướng dẫn viên du lịch; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Th; có chồng là Tạ Văn Qu, sinh năm 1976 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2017 đến ngày 17/8/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh (có mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Kim H là hướng dẫn viên du lịch tự do. Trong công việc H đã hiểu và biết được quy trình, thủ tục xuất khẩu lao động đi nước ngoài, từ đó H đã tự tìm

hiếu và được biết có nhiều người Việt Nam đã được đi xuất khẩu lao động nhưng đã hết thời hạn bị trục xuất về nước, nay số người này có nhu cầu đi xuất khẩu lao động tiếp, nhưng không làm theo thủ tục hợp pháp được, nên H đã tìm cách để liên lạc với số người này nếu có nhu cầu đi tiếp thì liên hệ với Huỳnh Thị Kim H để làm hộ chiếu giả thì mới đi được.

Đến ngày 21/2/2017, H đến địa chỉ số 21 H, thành phố B gặp một người tên là U (không rõ lai lịch) hỏi về thủ tục làm hộ chiếu thì được hướng dẫn đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: Số 56 N, thành phố B. Khi đến đây, H gặp Trần Thị Phương H1, trú tại: Số 08 L, phường T, thành phố B và đặt vấn đề làm hộ chiếu mang tên tuổi của người khác, thì H1 đồng ý. Cả hai thoả thuận giá làm 01 hộ chiếu là 2.100.000 đồng, tiền chuyển phát hộ chiếu là 500.000 đồng, còn nếu làm bằng giấy chứng minh nhân dân ép dẻo (sử dụng giấy chứng minh nhân dân của người khác: Bóc, tách hình ảnh trên chứng minh nhân dân và thay vào hình ảnh của mình, sau đó ép lại để sử dụng làm thủ tục cấp hộ chiếu phổ thông) thì phải trả thêm 500.000 đồng. Sau đó, Huỳnh Thị Kim H đã mượn được 09 giấy chứng minh nhân dân gồm: Nguyễn Thị H2, Trần Quốc K, Trần Thị Phương T, Phạm Thị T, Huỳnh Văn P, Huỳnh Tấn Ph, Huỳnh Thị Kim T, Huỳnh Thanh T, Cao Thị Thanh B và 09 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ: Huỳnh Văn H, Trần Quốc K, Huỳnh Văn Tr, Huỳnh Văn P, Cao Thái T, Mai Thị Kim C, Huỳnh Tấn Ph, Huỳnh Thanh T và Huỳnh Thị N (là người nhà H) ở tỉnh Đắk Lắk để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu cho những ai có nhu cầu.

Với phương thức và thủ đoạn nêu trên, khoảng tháng 02/2017, H đã liên hệ được với vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Dương Văn Th, trú tại: Thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định để thoả thuận làm thủ tục xuất cảnh sang Philippin, thì vợ chồng T, Th đồng ý. Hai bên thoả thuận H sẽ làm hộ chiếu giả cho vợ chồng T, Th bằng cách sử dụng giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của người khác để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu giả với số tiền là 17.000.000 đồng/ 01 hộ chiếu. Sau khi có hộ chiếu, H làm thủ tục nhập cảnh cho vợ chồng T, Th và H đi đến Philippin rồi H quay về Việt Nam. Ngày 03/3/2017, H sử dụng xe ô tô hiệu Hyundai, màu xanh, biển số 77A – 073.46 chở vợ chồng T, Th từ thành phố Q, tỉnh Bình Định lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để làm hộ chiếu. Trên đường đi T đưa trước cho H số tiền 5.000.000 đồng, số còn lại sẽ thanh toán sau. Sáng ngày 04/3/2017, H dẫn vợ chồng T, Th đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Đắk Lắk để làm hộ chiếu. Tại đây, H gặp Trần Thị Phương H1 và đưa cho H1 xem giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu mang tên Trần Quốc K, Trần Thị Phương T, trú tại: thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. H1 dặn H khi vào làm thủ tục thì nói với cán bộ tiếp nhận là “Người nhà của anh B”. H dẫn vợ chồng T, Th đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Đắk Lắk làm hộ chiếu. Sau khi làm thủ tục xong, H đưa cho H1 số tiền 5.200.000 đồng là tiền làm hộ chiếu như đã thoả thuận rồi H cùng vợ chồng T, Th về lại Bình Định. Đến ngày 07/3/2017, T đưa cho H số tiền 29.000.000 đồng là tiền làm hộ chiếu còn lại. Sau đó,

H gặp chị Hà Thị Kim O (nhân viên bán vé máy bay của Công ty Cổ phần du lịch S, địa chỉ: Số 128B N, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh) đặt vé máy bay cho vợ chồng T, Th lấy tên Trần Quốc K và Trần Thị Phương T, đi theo lịch trình như sau: 19 giờ 50' ngày 22/3/2017 từ thành phố Hồ Chí Minh đi quá cảnh qua Singapore, đến 10 giờ ngày 23/3/2017 đi từ Singapore đến Cebu, Philippin. Sau khi đặt vé xong, H thông báo cho T biết lịch trình bay và giá tiền vé máy bay cho 03 người (H, T và Th) là 2.100 USD. Khoảng 03 ngày sau, T liên hệ với H để trả tiền vé máy bay thì H nhờ anh Tạ Văn Q (là chồng H) đến nhận của T số tiền 47.000.000 đồng. Sau đó, H sử dụng số tiền 24.455.000 đồng để trả tiền vé máy bay cho T và Th, số còn lại H tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 21/3/2017, H sử dụng xe ô tô biển số 77A – 073.46 chở vợ chồng T, Th đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Đắk Lắk nhận hộ chiếu thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 264/2017/HSST ngày 15-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Kim H phạm tội “*Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài*”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 275; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Huỳnh Thị Kim H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2017 đến ngày 17/8/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về các biện pháp tư pháp, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28-11-2017 bị cáo Huỳnh Thị Kim H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk luận tội, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xét thấy việc kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Kim H thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 231, 233 và 234 BLTTHS 2003. Vì vậy, cần được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, về cơ bản bị cáo Huỳnh Thị Kim H đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Qua đó cho thấy: chỉ vì lợi ích vật chất, bị cáo đã đứng ra làm hộ chiếu giả không đúng các thông tin của người

cần xuất cảnh và mua vé máy bay để tổ chức đưa 02 đối tượng là Dương Văn Th và Nguyễn Thị T trốn sang PhiLippin trái phép, thu lợi bất chính 81.000.000 đồng.

Do vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 17/11/2017 của TAND TP.Buôn Ma Thuột đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim H, phạm tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại khoản 1 Điều 257 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Huỳnh Thị Kim H là thỏa đáng, Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Từ sau khi xét xử sơ thẩm xong đến nay, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

Ngoài ra, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án trên cho thấy, cũng với thủ đoạn mượn giấy CMND và sổ hộ khẩu của những người thân trên địa bàn 02 huyện C và K, tỉnh Đắk Lắk rồi thay ảnh của những người muốn làm hộ chiếu vào như đã làm đối với 02 đối tượng Dương Văn T và Nguyễn Thị T, thì bị cáo H còn tiến hành làm cho mình 01 hộ chiếu mang tên Huỳnh Thị Kim T (tên chị gái của H) và 12 trường hợp khác, trong đó có 12 trường hợp đã in được hộ chiếu (trong số này có 05 trường hợp đã nhận được hộ chiếu giả và đã sử dụng để nhập cảnh trái phép vào Philippin) và 01 trường hợp đang hoàn tất thủ tục, gây hậu quả nghiêm trọng, nhưng cấp sơ thẩm không xử lý bị cáo về hành vi “Sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Điều 266 BLHS 1999 và Điều 340 BLHS 2015 là thiếu sót.

Từ phân tích và đánh giá trên, đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Kim H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 275; các điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; Nghị quyết 41/QH 14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 349 BLHS 2015. Xử phạt Huỳnh Thị Kim H 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2017 đến ngày 17/8/2017.

Tiếp tục yêu cầu CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk xử lý đối với bị cáo Huỳnh Thị Kim H về hành vi sửa chữa và sử dụng CMND, hộ khẩu trái phép để làm 13 hộ chiếu cho 13 đối tượng trên địa bàn các tỉnh Bình Định và Phú Yên.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hiệu lực kháng cáo kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Kim H thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 231, 233 và 234 BLTTHS 2003. Vì vậy cần được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét thấy, Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thị Kim H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, các vật chứng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Trong thời gian từ ngày 03-3-2017 đến ngày 21-3-2017, Huỳnh Thị Kim H có hành vi làm hộ chiếu giả không đúng các thông tin của người cần xuất cảnh và mua vé máy bay để tổ chức đưa 02 người là Dương Văn Th và Nguyễn Thị T trốn sang Philippin trái phép, thu lợi bất chính 81.000.000 đồng. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 17/11/2017 của tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim H, phạm tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại khoản 1 Điều 275 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Huỳnh Thị Kim H là thỏa đáng, quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; từ sau khi xét xử sơ thẩm xong đến nay, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét thấy, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án trên cho thấy, cũng với thủ đoạn mượn giấy CMND và sổ hộ khẩu của những người thân trên địa bàn 02 huyện C và K, tỉnh Đắk Lắk rồi thay ảnh của những người muốn làm hộ chiếu vào như đã làm đối với 02 đối tượng Dương Văn Th và Nguyễn Thị T, thì bị cáo H còn tiến hành làm cho mình 01 hộ chiếu mang tên Huỳnh Thị Kim T (tên chị gái của H) và 12 trường hợp khác, trong đó có 12 trường hợp đã in được hộ chiếu (trong số này có 05 trường hợp đã nhận được hộ chiếu giả và đã sử dụng để nhập cảnh trái phép vào Philippin) và 01 trường hợp đang hoàn tất thủ tục, nhưng cấp sơ thẩm không xử lý bị cáo về hành vi “Sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Điều 266 BLHS 1999 và Điều 340 BLHS 2015 là thiếu sót, nên yêu cầu Công an tỉnh Đắk Lắk điều tra xử lý đối với bị cáo Huỳnh Thị Kim H về hành vi sửa chữa và sử dụng CMND, hộ khẩu trái phép để làm 13 hộ chiếu cho 13 đối tượng trên địa bàn các tỉnh Bình Định và Phú Yên.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh Thị Kim H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Kim H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 264/2017/HSST ngày 15-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 349; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị Kim H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-3-2017 đến ngày 17-8-2017.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Huỳnh Thị Kim H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn